

TRƯỜNG THPT TRUNG WŨNG

NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A1

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A1	11A1	Phạm Thế	An	02/09/2006		
2	10A1	11A1	Bùi Nguyễn Xuân	Anh	08/10/2006	x	
3	10A1	11A1	Nguyễn Quốc	Anh	09/03/2006		
4	10A1	11A1	Hồ Huỳnh Phúc	Bảo	23/08/2006		
5	10A1	11A1	Nguyễn Duy	Bảo	18/02/2006		
6	10A1	11A1	Huỳnh Thị Thanh	Bình	26/05/2006	x	
7	10A1	11A1	Lê Nguyễn Hoàng	Châu	21/04/2006	x	
8	10A1	11A1	Nguyễn Hoàng	Chương	29/09/2006		
9	10A1	11A1	Lý Kim	Dung	31/03/2006	x	
10	10A1	11A1	Nguyễn Phạm	Duy	09/03/2006		
11	10A1	11A1	Trần Vũ	Đăng	17/07/2006		
12	10A1	11A1	Lê Ngọc Phương	Hồng	11/03/2006	x	
13	10A1	11A1	Lê Thúc	Hùng	15/11/2006		
14	10A1	11A1	Nguyễn Thái Minh	Hùng	07/10/2006		
15	10A12	11A1	Bùi Lê	Hưng	31/10/2006		
16	10A1	11A1	Huỳnh Lê Minh	Khang	13/09/2006		
17		11A1	Nguyễn Chí	Khang	11/07/2006		
18	10A1	11A1	Nguyễn Đức	Khoa	18/08/2006		
19	10A1	11A1	Nguyễn Hồng	Khương	05/03/2006	x	
20	10A1	11A1	Lâm Hoàng	Lân	28/07/2006		
21	10A1	11A1	Nguyễn Bùi Trúc	Linh	22/07/2006	x	
22	10A1	11A1	Lê Tấn	Lộc	31/07/2006		
23	10A1	11A1	Hà Nguyễn Nhật	Minh	24/09/2006		
24	10A1	11A1	Trần Thanh	Ngân	16/06/2006	x	
25	10A1	11A1	Trần Phương	Nguyên	06/11/2006		
26		11A1	Võ Trúc	Nhi	12/06/2006	x	
27	10A1	11A1	Võ Ngọc Thu	Nhiên	25/10/2006	x	
28	10A1	11A1	Bùi Nghệ Khánh	Như	07/04/2006	x	
29	10A1	11A1	Lê Hồng Như	Phương	02/11/2006	x	
30		11A1	Vương Khánh Anh	Quân	07/08/2006		
31	10A1	11A1	Phạm Gia	Quý	09/05/2006		
32	10A1	11A1	Ngô Tiến	Thành	08/01/2006		
33	10A1	11A1	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	03/05/2006	x	
34	10A1	11A1	Phạm Minh	Thư	24/07/2006	x	
35		11A1	Lê Nguyễn Bảo	Trân	13/09/2006	x	
36	10A1	11A1	Nguyễn Minh	Trí	08/11/2006		
37	10A1	11A1	Nguyễn Minh	Trí	11/08/2006		
38	10A1	11A1	Trịnh Mai Minh	Trí	20/12/2006		
39	10A1	11A1	Trương Minh	Trí	08/04/2006		
40	10A1	11A1	Trần Hoài	Trọng	02/03/2006		
41	10A1	11A1	Phạm Nguyễn Phước	Tuệ	16/12/2006		
42	10A1	11A1	Trương Thị Thanh	Tuyền	03/07/2006	x	
43	10A1	11A1	Thiêu Ngô Bội	Từ	05/07/2006	x	
44	10A1	11A1	Nguyễn Vũ Minh	Tường	12/06/2006		
45	10A11	11A1	Huỳnh Xuân	Vinh	18/03/2006	x	
46	10A10	11A1	Nguyễn Nhật	Vy	01/08/2006	x	
47	10A1	11A1	Đặng Gia	Yên	17/07/2006	x	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A2

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A14	11A2	Chung Ngọc Bảo	Anh	24/01/2006	x	
2	10A2	11A2	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	13/05/2006	x	
3	10A2	11A2	Phạm Ngọc Minh	Anh	04/10/2006	x	
4	10A14	11A2	Trương Minh Tuyết	Anh	26/06/2006	x	
5	10A2	11A2	Hồ Lê Quốc	Bảo	04/07/2006		
6	10A2	11A2	Nguyễn Đỗ Thanh	Danh	27/04/2006		
7	10A3	11A2	Trần Nguyễn Minh	Duy	25/06/2006		
8	10A2	11A2	Nguyễn Thành	Đạt	27/03/2006		
9	10A2	11A2	Nguyễn Thiên	Đăng	28/08/2006		
10	10A2	11A2	Phạm Nguyễn Minh	Đức	09/05/2006		
11	10A2	11A2	Phạm Vũ	Hà	22/06/2006	x	
12	10A2	11A2	Phạm Thế	Hải	02/12/2006		
13	10A2	11A2	Nguyễn Gia	Hân	11/12/2006	x	
14	10A2	11A2	Trần Minh	Hiếu	09/12/2006		
15	10A2	11A2	Ngô Sỹ	Hoàng	14/12/2006		
16	10A2	11A2	Nguyễn Huy	Hoàng	25/03/2006		
17	10A2	11A2	Trương Gia	Huy	21/04/2006		
18	10A2	11A2	Nguyễn Khánh	Huyền	01/02/2006	x	
19	10A2	11A2	Đặng Thụy Thảo	Hương	12/03/2006	x	
20	10A2	11A2	Lê Công	Khánh	30/05/2006		
21	10A2	11A2	Trương Đăng	Khoa	04/09/2006		
22	10A2	11A2	Vũ Đăng	Khoa	01/01/2006		
23	10A2	11A2	Huỳnh Đào Việt	Khôi	19/11/2006		
24	10A2	11A2	Nguyễn Mộc Thùy	Lam	06/03/2006	x	
25	10A2	11A2	Trịnh Khánh	Linh	06/12/2006	x	
26	10A2	11A2	Nguyễn Tấn	Lộc	27/01/2006		
27	10A2	11A2	Phạm Thị Thanh	Mai	03/06/2006	x	
28	10A2	11A2	Trần Giáng	My	25/12/2006	x	
29	10A2	11A2	Nguyễn Đức Hoài	Nam	27/06/2006		
30	10A2	11A2	Đoàn Hồng	Ngọc	08/08/2006	x	
31	10A2	11A2	Nguyễn Huỳnh Minh	Ngọc	05/03/2006	x	
32	10A2	11A2	Phan Thị Hồng	Ngọc	01/10/2006	x	
33	10A2	11A2	Vũ Ánh	Ngọc	06/05/2006	x	
34	10A2	11A2	Phùng Nguyễn Trường	Phát	31/07/2006		
35	10A2	11A2	Võ Nghi	Phong	02/04/2006		
36	10A2	11A2	Đoàn Nam	Phương	19/03/2006	x	
37	10A2	11A2	Lê Hoàng	Quân	28/09/2006		
38	10A2	11A2	Trần Hoàng Minh	Quân	29/11/2006		
39	10A2	11A2	Hồ Nhất	Tâm	23/11/2006	x	
40	10A2	11A2	Vũ Phong	Thái	22/08/2006		
41	10A2	11A2	Hồng Ngọc	Thanh	11/10/2006	x	
42	10A3	11A2	Bùi Nguyễn Ngọc	Thơ	23/09/2006	x	
43	10A2	11A2	Ngô Minh	Triết	07/06/2006		
44	10A2	11A2	Nguyễn Đức	Trung	06/03/2006		
45	10A2	11A2	Đặng Ngọc Lam	Uyên	29/08/2006	x	
46	10A3	11A2	Phạm Tường	Vy	20/01/2006	x	

TRƯỜNG THPT TRUNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022-2023



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A3

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A3	11A3	Đặng Huỳnh Minh	Anh	06/03/2006	x	
2	10A3	11A3	Đoàn Tường Kim	Anh	01/12/2006	x	
3	10A3	11A3	Lê Trần Kim	Anh	29/03/2006	x	
4	10A3	11A3	Phạm Trọng Liên	Anh	15/04/2006	x	
5	10A3	11A3	Trần Linh	Châu	15/10/2006	x	
6	10A3	11A3	Chu Ngọc	Cường	19/01/2006		
7	10A3	11A3	Phạm	Duy	06/08/2006		
8	10A3	11A3	Nguyễn Hương	Giang	14/06/2006	x	
9	10A3	11A3	Võ Thị Thanh	Hằng	19/05/2006	x	
10	10A3	11A3	Trần Lê Xuân	Hồng	11/04/2006	x	
11	10A3	11A3	Lý Quốc	Huy	30/10/2006		
12	10A3	11A3	Nguyễn Hữu	Huy	12/03/2006		
13	10A3	11A3	Huỳnh Vũ Thiên	Hưng	25/01/2006		
14	10A3	11A3	Lê Minh	Khôi	03/08/2006		
15	10A3	11A3	Đặng Tuấn	Kiệt	30/01/2006		
16	10A3	11A3	Trần Lê Thảo	Linh	15/05/2006	x	
17	10A8	11A3	Nguyễn Trương Quỳnh	Mai	18/10/2006	x	
18	10A3	11A3	Lại Quang	Minh	19/03/2006		
19	10A3	11A3	Ninh Lê Tường	Minh	30/03/2006	x	
20	10A3	11A3	Phạm Ngọc Thanh	Ngân	31/05/2006	x	
21	10A3	11A3	Lê Đỗ Minh	Ngọc	14/08/2006	x	
22	10A3	11A3	Trần Khôi	Nguyên	12/03/2006		
23	10A3	11A3	Trần Minh	Nguyệt	02/10/2006	x	
24	10A3	11A3	Lê Thanh Uyên	Nhi	08/02/2006	x	
25	10A3	11A3	Lưu Trần Minh	Quang	11/11/2006		
26	10A3	11A3	Ngô Chí	Quốc	24/10/2006		
27	10A3	11A3	Huỳnh Minh	Tài	24/09/2006		
28	10A1	11A3	Phạm Thị Lan	Thảo	29/10/2006	x	
29	10A3	11A3	Lê Quốc	Thắng	12/03/2006		
30	10A3	11A3	Trịnh Ngọc Minh	Thư	03/04/2006	x	
31	10A3	11A3	Dương Thùy	Tiên	13/10/2006	x	
32	10A3	11A3	Nguyễn Lê Ngọc	Trân	27/06/2006	x	
33	10A3	11A3	Trần Lâm Minh	Triết	18/07/2006		
34	10A3	11A3	Lê Ngọc Tuyết	Trình	20/07/2006	x	
35	10A3	11A3	Nguyễn Nhật Bảo	Uyên	10/06/2006	x	
36	10A1	11A3	Nguyễn Huy	Vũ	12/09/2006		
37	10A3	11A3	Bùi Ngọc	Yến	06/09/2006	x	

TRƯỜNG THPT TRUNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022-2023



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A4

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A4	11A4	Nguyễn Hoàng	Anh	17/12/2006	x	
2	10A4	11A4	Lê Nguyên	Ân	26/04/2006		
3	10A4	11A4	Nguyễn Thanh	Doanh	02/08/2006		
4	10A4	11A4	Hoàng Nguyễn Thái	Dương	01/03/2006		
5	10A4	11A4	Nguyễn Việt	Hà	09/09/2006	x	
6	10A4	11A4	Trình Nguyễn Thiên	Hân	17/02/2006	x	
7	10A4	11A4	Ngô	Hoàng	26/03/2006		
8	10A4	11A4	Nguyễn Minh	Huy	03/09/2006		
9	10A4	11A4	Lê Nguyễn Gia	Hưng	01/05/2006		
10	10A4	11A4	Nguyễn Phan Xuân	Khánh	01/01/2006	x	
11	10A4	11A4	Đỗ Trí Mai	Khôi	15/12/2006	x	
12	10A10	11A4	Huỳnh Minh	Khôi	23/04/2006		
13	10A4	11A4	Nguyễn Ngọc Thụy	Khuê	04/05/2006	x	
14	10A4	11A4	Bảng Khánh	Linh	18/08/2006	x	
15	10A12	11A4	Nguyễn Hoàng Gia	Linh	05/03/2006	x	
16	10A4	11A4	Hoàng Tiến	Lộc	20/12/2006		
17	10A4	11A4	Nguyễn Đức	Minh	12/01/2006		
18	10A4	11A4	Trần Bảo	Minh	13/07/2006		
19	10A4	11A4	Trương Mộng	Ngọc	26/10/2006	x	
20	10A4	11A4	Ngô Phúc Khôi	Nguyên	02/12/2006		
21	10A4	11A4	Bùi Nguyễn Hiếu	Nhân	08/08/2006		
22	10A12	11A4	Nguyễn Lâm	Nhi	31/03/2006	x	
23	10A10	11A4	Nguyễn Lý Anh	Phúc	25/10/2006		
24	10A4	11A4	Phạm Gia	Phúc	16/09/2006		
25	10A4	11A4	Nguyễn Cao Mỹ	Phương	04/12/2006	x	
26	10A12	11A4	Nguyễn Hồ Trúc	Phương	16/07/2006	x	
27	10A4	11A4	Nguyễn Ngọc Yên	Phương	18/12/2006	x	
28	10A4	11A4	Phan Thanh	Phương	04/08/2006	x	
29		11A4	Trần Lê Chí	Thành	02/11/2006		
30	10A4	11A4	Đặng Thanh	Thảo	21/09/2006	x	
31	10A4	11A4	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/09/2006	x	
32	10A4	11A4	Hồ Hữu	Thắng	18/11/2006		
33	10A4	11A4	Nguyễn Minh	Thiện	09/10/2006		
34	10A4	11A4	Nguyễn Minh	Thuận	03/04/2006		
35	10A4	11A4	Hà Ngọc Phương	Thư	25/10/2006	x	
36	10A4	11A4	Lê Minh	Thư	10/08/2006	x	
37	10A4	11A4	Mai Anh	Thư	13/03/2006	x	
38	10A4	11A4	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	18/12/2006	x	
39	10A4	11A4	Phan Lê Anh	Thư	11/03/2006	x	
40	10A4	11A4	Trần Anh	Thư	07/10/2006	x	
41	10A4	11A4	Nguyễn La An	Tiên	06/03/2006	x	
42	10A4	11A4	Nguyễn Minh	Tiến	01/10/2006		
43	10A4	11A4	Nguyễn Thái Thiên	Trang	12/08/2006	x	
44		11A4	Bùi Võ Đức	Trọng	02/10/2006		
45	10A4	11A4	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	17/03/2006	x	
46	10A4	11A4	Đào Phương	Vy	31/10/2005	x	
47	10A4	11A4	Nguyễn Hà	Vy	15/08/2006	x	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A5

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A5	11A5	Chu Ngọc	Anh	19/01/2006		
2	10A5	11A5	Hoàng Minh	Anh	11/06/2006	x	
3	10A5	11A5	Phan Nhật	Anh	27/10/2006		
4	10A5	11A5	Hoàng Bùi Thiên	Bảo	01/11/2006		
5	10A5	11A5	Nguyễn Trúc	Chi	04/08/2006	x	
6	10A5	11A5	Trương Bảo	Di	11/10/2006		
7	10A5	11A5	Trình Minh	Duy	10/05/2006		
8	10A5	11A5	Huỳnh Tiến	Đạt	23/05/2006		
9	10A5	11A5	Nguyễn Thanh	Hải	29/12/2005		
10		11A5	Trần Hoàng	Hải	30/04/2006		
11		11A5	Trần Hoàng	Hải	30/04/2006		
12	10A5	11A5	Tăng Gia	Huy	17/04/2006		
13	10A5	11A5	Trần Thành	Huy	07/02/2006		
14	10A5	11A5	Phạm Ngọc Tuấn	Khải	25/05/2006		
15		11A5	Ngô Ngọc Tú	Khanh	05/06/2006	x	
16	10A5	11A5	Trần Ngọc Bảo	Khanh	04/07/2006	x	
17	10A5	11A5	Trần Anh	Khoa	15/03/2006		
18	10A5	11A5	Huỳnh Minh	Khôi	28/10/2006		
19	10A5	11A5	Lê Tuấn	Khôi	09/06/2006		
20	10A5	11A5	Phùng Nguyên	Khôi	16/05/2006		
21	10A5	11A5	Lê Ngọc Phương	Nghi	03/10/2006	x	
22	10A5	11A5	Trần Cẩm	Nguyên	31/08/2006		
23	10A5	11A5	Vũ Trần Thảo	Nguyên	13/03/2006	x	
24	10A5	11A5	Lê Nguyễn Hoàng	Nhân	01/04/2006		
25	10A5	11A5	Đặng Lê Yến	Nhi	28/02/2006	x	
26	10A5	11A5	Nguyễn Lê Hương	Nhi	05/08/2006	x	
27	10A5	11A5	Đinh Ngọc Tổ	Như	04/02/2006	x	
28	10A5	11A5	Nguyễn Thanh	Phú	15/01/2006		
29	10A5	11A5	Đoàn Hà	Phương	04/03/2006	x	
30	10A5	11A5	Đặng Minh	Quân	29/04/2006		
31	10A5	11A5	Nguyễn Như	Tâm	19/08/2006	x	
32	10A5	11A5	Lê Thanh	Tân	18/01/2006		
33	10A5	11A5	Hoàng Hà	Thanh	23/04/2006	x	
34	10A5	11A5	Nguyễn Hoàng Nhật	Thảo	04/05/2006	x	
35	10A5	11A5	Phạm Đăng Hoàng	Thiên	03/01/2006		
36	10A5	11A5	Nguyễn Đức	Thịnh	13/08/2006		
37	10A5	11A5	Nguyễn Hữu	Thịnh	08/12/2006		
38	10A12	11A5	Vũ Hà	Thơ	05/01/2006	x	
39	10A5	11A5	Lê Trần Anh	Thư	07/10/2006	x	
40	10A5	11A5	Nguyễn Anh	Thư	28/04/2006	x	
41	10A5	11A5	Tô Thủy	Tiên	22/01/2006	x	
42	10A5	11A5	Nguyễn Thành	Tiến	23/12/2006		
43	10A5	11A5	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	15/11/2006	x	
44	10A12	11A5	Đoàn Đức	Vinh	25/01/2006		
45	10A5	11A5	Hồ Thị Ái	Vy	28/12/2006	x	
46	10A5	11A5	Lê Phạm Thảo	Vy	03/07/2006	x	
47	10A5	11A5	Nguyễn Lâm Trúc	Vy	20/01/2006	x	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A6

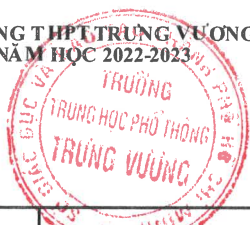
STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A6	11A6	Nguyễn Đức	Anh	26/12/2006		
2	10A6	11A6	Nguyễn Nhật	Anh	09/09/2006		
3	10A6	11A6	Trần Quang	Anh	29/07/2006		
4	10A6	11A6	Nguyễn Hoàng	Ân	18/02/2006		
5	10A6	11A6	Trần Nguyễn Quốc	Bình	08/10/2006		
6	10A6	11A6	Trần Minh	Dũng	26/12/2006		
7	10A6	11A6	Đào Thị Thuý	Dương	09/09/2005	x	
8	10A6	11A6	Lê Nguyễn Thành	Đạt	12/05/2006		
9	10A6	11A6	Nguyễn Thành	Đạt	19/04/2006		
10	10A6	11A6	Nguyễn Hoàng	Hải	29/07/2006		
11	10A6	11A6	Phan Minh	Hậu	04/02/2006		
12	10A6	11A6	Đặng Phi	Hùng	31/01/2006		
13	10A6	11A6	Nguyễn Đăng	Huy	27/07/2006		
14	10A6	11A6	Trịnh Đăng	Huy	01/08/2006		
15	10A14	11A6	Huỳnh Minh	Khang	03/04/2006		
16	10A6	11A6	Nguyễn Gia	Khang	10/01/2006		
17	10A6	11A6	Nguyễn Hoàng	Khang	31/05/2006		
18	10A6	11A6	Võ Đồng Đăng	Khoa	01/05/2006		
19	10A6	11A6	Cao Tuấn	Kiệt	17/09/2006		
20	10A6	11A6	Nguyễn Ngô Đăng	Lân	19/06/2006		
21	10A6	11A6	Đương Huỳnh Yến	Linh	28/11/2006	x	
22	10A6	11A6	Từ Đặng Thảo	Linh	12/04/2006	x	
23	10A6	11A6	Võ Hải	Long	14/07/2006		
24	10A6	11A6	Phan Hoàng	Mạnh	24/01/2006		
25		11A6	Đương Văn	Minh	29/09/2006		
26	10A6	11A6	Lê	Minh	11/06/2006		
27	10A6	11A6	Nguyễn Hoàng Hải	My	29/10/2006	x	
28	10A6	11A6	Lê Hoàng	Nam	05/06/2006		
29	10A6	11A6	Trần Vĩnh	Nghi	03/05/2006		
30	10A6	11A6	Đào Thiện	Nhân	01/12/2006		
31	10A6	11A6	Hứa Ái	Như	13/05/2006	x	
32	10A6	11A6	Trần Mạnh Anh	Quân	01/04/2006		
33	10A6	11A6	Trần Minh	Tâm	14/03/2006		
34	10A6	11A6	Lê Quang	Thắng	27/03/2006		
35	10A6	11A6	Nguyễn Khánh	Thiện	22/03/2006		
36	10A6	11A6	Hồ Ngọc Anh	Thư	25/11/2006	x	
37	10A6	11A6	Võ Nguyễn Anh	Thư	15/07/2006	x	
38	10A14	11A6	Trần Nguyễn	Tom y	20/12/2006		
39	10A3	11A6	Thang Minh	Triết	12/06/2006		
40	10A6	11A6	Lê Nguyễn Thành	Trung	22/09/2006		
41	10A6	11A6	Nguyễn Thùy Ngọc	Tú	14/09/2006	x	
42	10A6	11A6	Võ Quốc	Tuấn	05/09/2006		
43	10A6	11A6	Ngô Hoàng	Việt	09/05/2006		
44	10A6	11A6	Trần Đức	Việt	15/06/2006		
45	10A6	11A6	Lê	Vy	01/03/2006	x	
46	10A6	11A6	Nguyễn Lê Bảo Yến	Vy	21/07/2005	x	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A7

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A7	11A7	Trần Tấn	An	03/12/2006		
2	10A7	11A7	Lê Phạm Ngọc	Anh	18/12/2006	x	
3	10A7	11A7	Nguyễn Phương	Anh	06/04/2006	x	
4	10A7	11A7	Phạm Nhượng Quỳnh	Anh	02/09/2006	x	
5	10A7	11A7	Nguyễn Hồ Phúc	Bảo	04/02/2006		
6	10A2	11A7	Nguyễn Văn Gia	Bảo	19/10/2006		
7	10A7	11A7	Tần Quốc	Bảo	24/01/2006		
8	10A7	11A7	Trương Gia	Bảo	22/02/2006		
9	10A7	11A7	Văn Công Thế	Bảo	17/05/2006		
10	10A7	11A7	Huỳnh Nhật	Cường	10/06/2006		
11	10A7	11A7	Sử Hà Huyền	Diệu	26/10/2006	x	
12	10A13	11A7	Trịnh Thành	Đạt	16/01/2006		
13	10A7	11A7	Nguyễn Vũ Mạnh	Đức	15/01/2006		
14	10A7	11A7	Nguyễn Thanh	Hà	16/03/2006	x	
15	10A7	11A7	Hồ Thị Hồng	Hạnh	26/04/2006	x	
16	10A7	11A7	Phạm Nhã	Hân	16/09/2006	x	
17		11A7	Nguyễn Hoàng	Hiệp	12/10/2005	x	
18	10A7	11A7	Nguy Quang	Huy	01/12/2006		
19	10A7	11A7	Nguyễn Minh	Huy	12/07/2006		
20	10A7	11A7	Ngô Quốc	Khang	07/04/2006		
21	10A7	11A7	Lê Doãn	Khánh	09/03/2006		
22	10A7	11A7	Lý Nam	Khánh	05/05/2006		
23	10A7	11A7	Võ Văn Đăng	Khoa	14/05/2006		
24	10A7	11A7	Huỳnh Bảo	Lâm	05/01/2006		
25	10A7	11A7	Cao Ngọc Phương	Linh	19/10/2006	x	
26	10A7	11A7	Hoàng Trần Khánh	Linh	06/12/2006	x	
27	10A7	11A7	Nguyễn Tấn	Lộc	12/02/2006		
28	10A7	11A7	Nguyễn Phạm Minh	Ngân	01/09/2006	x	
29	10A7	11A7	Võ Thị Thanh	Ngân	05/09/2006	x	
30	10A7	11A7	Bùi Thực	Nghi	21/11/2006	x	
31	10A7	11A7	Huỳnh Đại	Nghĩa	27/07/2006		
32	10A7	11A7	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	12/12/2006	x	
33	10A7	11A7	Vũ Thị Như	Ngọc	29/01/2006	x	
34	10A7	11A7	Lại Khánh	Nguyên	14/06/2006		
35	10A7	11A7	Đặng Hoàng Bảo	Như	28/01/2006	x	
36	10A7	11A7	Nguyễn Thuận	Phát	23/03/2006		
37	10A7	11A7	Nguyễn Uyên	Phương	25/03/2006	x	
38	10A7	11A7	Phạm Bá Trí	Tâm	25/04/2006		
39	10A7	11A7	Bùi Thị Thu	Thảo	23/11/2006	x	
40	10A7	11A7	Phan Thanh	Thảo	25/05/2006	x	
41	10A7	11A7	Bùi Minh	Thư	30/07/2006	x	
42	10A7	11A7	Nguyễn Trần Minh	Thư	28/03/2006	x	
43	10A7	11A7	Lê Vũ Huyền	Trâm	27/09/2006	x	
44	10A7	11A7	Trần Thị Huyền	Trâm	05/01/2006	x	
45	10A7	11A7	Lê Minh	Tuấn	11/06/2006		
46	10A7	11A7	Trần Quang	Vinh	24/01/2006		
47	10A7	11A7	Bùi Thủy	Vy	19/11/2006	x	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A8

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A8	11A8	Nguyễn Kỳ Thiên	An	10/11/2006		
2	10A8	11A8	Lê Hiền	Anh	10/05/2006	x	
3	10A8	11A8	Lê Thị Ngọc	Ánh	09/03/2006	x	
4	10A8	11A8	Nguyễn Hoàng	Bách	18/06/2006		
5	10A8	11A8	Lê Trần Gia	Bảo	01/01/2006		
6	10A8	11A8	Trần Ngọc Gia	Bảo	11/04/2006	x	
7	10A8	11A8	Võ Công Chí	Bảo	29/09/2005		
8	10A8	11A8	Nguyễn Trọng	Cường	12/12/2006		
9		11A8	Nguyễn Khương	Duy	15/11/2006		
10	10A8	11A8	Lê Hoàng Hải	Đăng	08/02/2006		
11	10A8	11A8	Bùi Hữu Anh	Đức	23/02/2006		
12	10A8	11A8	Nguyễn Võ Thu	Hân	09/02/2006	x	
13	10A8	11A8	Lê Gia	Huy	03/03/2006		
14	10A8	11A8	Nguyễn Lê Gia	Khang	09/10/2006		
15	10A8	11A8	Phạm Đăng	Khoa	26/10/2006		
16	10A8	11A8	Đỗ Ngọc Tuấn	Kiệt	28/03/2006		
17	10A8	11A8	Đặng Ngọc	Linh	17/07/2006	x	
18	10A8	11A8	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	25/06/2006	x	
19	10A8	11A8	Cô Thành	Long	18/11/2006		
20	10A8	11A8	Nguyễn Hà Bảo	Ngọc	16/01/2006	x	
21	10A8	11A8	Nguyễn Khôi	Nguyên	25/11/2006		
22	10A8	11A8	Trần Huỳnh Phương	Nguyên	09/12/2006		
23		11A8	Thạch Trí	Nguyễn	22/06/2006		
24	10A8	11A8	Phan Tại	Phong	13/07/2005		
25	10A8	11A8	Nguyễn Đỗ Hoàng	Phúc	19/07/2006		
26	10A8	11A8	Vi Kiến	Quốc	03/07/2006		
27	10A8	11A8	Hà Lê Thiên	Quý	03/11/2006		
28	10A8	11A8	Đỗ Thanh	Tâm	04/06/2006		
29		11A8	Nguyễn Quang	Tấn	27/05/2006		
30	10A8	11A8	Phan Quốc	Thành	19/04/2006		
31	10A8	11A8	Nguyễn Đức	Thắng	03/04/2006		
32	10A8	11A8	Nguyễn Thị Phương	Thị	08/07/2006	x	
33	10A8	11A8	Thời Khang	Thị nh	23/11/2006		
34	10A8	11A8	Võ Nguyên Minh	Tiến	10/04/2006		
35	10A8	11A8	Tăng Tường	Tin	26/06/2006		
36	10A8	11A8	Nguyễn Quỳnh	Trang	10/12/2006	x	
37	10A8	11A8	Lê Ngọc Tú	Trâm	21/07/2006	x	
38	10A8	11A8	Nguyễn Hoàng Uyên	Trân	05/10/2006	x	
39	10A8	11A8	Trần Phan Minh	Trí	01/03/2006		
40	10A8	11A8	Nguyễn Vũ Anh	Tuấn	11/08/2006		
41	10A8	11A8	Võ Đông	Tuyền	13/10/2006	x	
42	10A8	11A8	Võ Nguyễn Bích	Tuyền	02/12/2006	x	
43	10A8	11A8	Hứa Gia	Uyên	30/11/2006	x	
44	10A8	11A8	Nguyễn Phương	Uyên	14/03/2006	x	
45	10A8	11A8	Nguyễn Hồ Thanh	Vy	31/10/2006	x	
46	10A8	11A8	Tạ Gia	Vỹ	15/11/2006		
47	10A8	11A8	Lương Hoàng	Yến	07/01/2006	x	

TRƯỜNG THPT TRUNG ƯƠNG

NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A9

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A9	11A9	Lê Đức	Anh	18/07/2006		
2		11A9	Nguyễn Đình Ngọc	Anh	23/10/2006	x	
3	10A14	11A9	Trịnh Nguyễn Mai	Anh	25/03/2006	x	
4	10A9	11A9	Lê Hoàng Gia	Bảo	23/08/2006		
5	10A9	11A9	Nguyễn Lê Minh	Châu	01/05/2006	x	
6	10A9	11A9	Trương Văn	Đại	10/08/2006		
7	10A9	11A9	Huỳnh Nguyên	Đạt	11/05/2006		
8	10A9	11A9	Nguyễn Trần Khánh	Đoan	02/11/2006	x	
9	10A3	11A9	Nguyễn Lê Minh	Đức	21/08/2006		
10	10A9	11A9	Nguyễn Quang Huy	Đức	12/01/2006		
11	10A9	11A9	Phạm Nguyễn Trường	Giang	13/12/2006		
12	10A10	11A9	Phạm Triền	Hào	21/07/2006		
13	10A9	11A9	Giang Đại	Hiệp	22/07/2006		
14	10A9	11A9	Lê Minh	Hiếu	28/04/2006		
15	10A9	11A9	Nguyễn Văn Nguyên	Hoàng	30/09/2006		
16	10A9	11A9	Nguyễn Đăng	Huy	19/07/2006		
17	10A9	11A9	Nguyễn Ngọc	Huyền	10/02/2006	x	
18	10A8	11A9	Lâm Hoàng	Khánh	06/08/2006		
19	10A9	11A9	Lê Phạm Đăng	Khoa	20/04/2006		
20	10A9	11A9	Trần Anh	Khôi	28/06/2006		
21	10A9	11A9	Vũ Lý Vĩnh	Khuê	29/09/2006	x	
22	10A9	11A9	Nguyễn Hà Bảo	Lan	02/03/2006	x	
23	10A9	11A9	Phạm Nguyễn Hoàng	Lan	10/03/2006	x	
24	10A14	11A9	Đào Trung	Minh	04/11/2006		
25	10A3	11A9	Phạm Đức Thảo	Nhi	04/06/2006	x	
26	10A9	11A9	Đỗ Ngọc Hà	Ni	12/07/2006	x	
27	10A9	11A9	Nguyễn Thanh	Phúc	11/11/2006		
28	10A9	11A9	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	30/10/2006	x	
29	10A9	11A9	Lê Minh	Quân	01/02/2006		
30	10A9	11A9	Nguyễn Minh Tú	Quỳnh	01/07/2006	x	
31	10A9	11A9	Nguyễn Tấn	Tài	04/05/2006		
32	10A9	11A9	Nguyễn Minh	Tâm	18/11/2006		
33	10A12	11A9	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	16/10/2006	x	
34	10A9	11A9	Phan Đoàn Quang	Thuận	21/03/2006		
35	10A9	11A9	Lê Ngọc Anh	Thư	08/03/2006	x	
36	10A9	11A9	Phạm Minh	Thư	15/02/2006	x	
37	10A9	11A9	Lê Thị Thùy	Tiên	18/06/2006	x	
38	10A9	11A9	Trương Bảo	Trâm	24/11/2006	x	
39	10A9	11A9	Nguyễn Mai	Trân	23/11/2006	x	
40	10A9	11A9	Nguyễn Minh	Trung	06/11/2006		
41	10A9	11A9	Đặng Khả	Tú	12/09/2006	x	
42	10A9	11A9	Nguyễn Kim	Tuyết	22/03/2006	x	
43	10A9	11A9	Phạm Tú	Uyên	17/11/2006	x	
44	10A9	11A9	Nguyễn Duy	Vũ	10/02/2006		
45	10A9	11A9	Nguyễn Trần Nhật	Vy	30/08/2006	x	
46	10A9	11A9	Vũ Hoàng	Yến	21/08/2006	x	

TRƯỜNG THPT TRUNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022-2023



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A10

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A10	11A10	Bùi Ngọc Thảo	Anh	02/06/2006	x	
2	10A10	11A10	Đàm Văn	Anh	09/10/2006	x	
3	10A10	11A10	Đoàn Ngọc Lam	Anh	01/05/2006	x	
4	10A10	11A10	Phạm Tú	Anh	17/11/2006	x	
5	10A10	11A10	Vưu Hồng Bảo	Anh	06/01/2006	x	
6	10A10	11A10	Trịnh Diệu	Bội	21/10/2006	x	
7	10A10	11A10	Nguyễn Ngọc Khánh	Giang	09/09/2006	x	
8	10A10	11A10	Nguyễn Ngọc Thanh	Hương	29/05/2006	x	
9	10A10	11A10	Vũ Anh	Khoa	14/06/2006		
10	10A10	11A10	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	24/12/2006	x	
11	10A10	11A10	Nguyễn Thị Mai	Khuê	20/05/2006	x	
12	10A10	11A10	Nguyễn Hoàng	Kim	09/05/2006	x	
13	10A10	11A10	Lê Viết Hiếu	Lam	11/12/2006	x	
14		11A10	Trần Ngọc	Linh	12/09/2006	x	
15	10A10	11A10	Võ Thụy	Miên	14/01/2006	x	
16	10A10	11A10	Lê Ngọc Bảo	Ngân	18/02/2006	x	
17	10A10	11A10	Dương Khánh	Ngọc	17/03/2006	x	
18	10A10	11A10	Lương Thái Hồng	Ngọc	03/11/2006	x	
19	10A10	11A10	Nguyễn Thị Huyền	Ngọc	11/09/2006	x	
20	10A10	11A10	Phan Ngọc Thảo	Nguyên	13/05/2006	x	
21	10A10	11A10	Trịnh Thanh Khánh	Nguyên	18/12/2006	x	
22	10A10	11A10	Nguyễn Phúc Quỳnh	Như	04/03/2006	x	
23	10A10	11A10	Thân Trọng	Phúc	07/01/2006		
24	10A10	11A10	Nguyễn Hồng Cúc	Phương	06/04/2006	x	
25	10A10	11A10	Nguyễn Hùng	Phương	07/01/2006		
26	10A10	11A10	Võ Hoàng Uyên	Phương	18/03/2006	x	
27	10A10	11A10	Bùi Thanh	Quốc	20/01/2006		
28	10A10	11A10	Lê Hoàng Anh	Thư	10/11/2006	x	
29	10A10	11A10	Nguyễn Xuân Anh	Thư	09/07/2006	x	
30	10A10	11A10	Sơn Hồng Minh	Thư	05/04/2006	x	
31	10A10	11A10	Nguyễn Huỳnh Cát	Tiên	22/12/2006	x	
32	10A10	11A10	Nguyễn Bảo	Trâm	18/09/2006	x	
33	10A10	11A10	Nguyễn Bảo	Trân	09/06/2006	x	
34	10A10	11A10	Lê Trần Thanh	Tú	30/05/2006	x	
35	10A10	11A10	Nguyễn Văn	Tú	21/04/2006		
36	10A10	11A10	Phạm Nguyễn Gia	Tuệ	25/09/2006	x	
37	10A10	11A10	Đinh Thị Sơn	Tuyền	15/11/2006	x	
38	10A10	11A10	Đoàn Thu	Uyên	16/11/2006	x	
39	10A10	11A10	Đỗ Ngọc Thiên	Vân	24/01/2006	x	
40	10A10	11A10	Nguyễn Thị Tường	Vy	10/09/2006	x	

TRƯỜNG THPT TRUNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A11

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A11	11A11	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	13/02/2006	x	
2	10A11	11A11	Phạm Gia	Bảo	05/10/2006		
3	10A11	11A11	Trần Thanh	Bình	03/05/2006		
4	10A11	11A11	Trương Ngọc Mỹ	Dung	12/11/2006	x	
5	10A11	11A11	Nguyễn Phú	Dương	29/09/2006		
6	10A11	11A11	Hàng Bảo	Định	04/05/2006		
7	10A11	11A11	Nguyễn Sơn	Hà	03/12/2006		
8	10A11	11A11	Nguyễn Cao Bảo	Hân	30/09/2006	x	
9	10A11	11A11	Trần Ngọc Gia	Hân	15/11/2006	x	
10	10A11	11A11	Lâm Quang	Huy	10/02/2006		
11	10A11	11A11	Đào Vĩnh	Khang	06/04/2006		
12	10A11	11A11	Nguyễn Duy	Khang	11/10/2006		
13	10A11	11A11	Đỗ Ngọc	Khánh	11/09/2006	x	
14	10A11	11A11	Nguyễn Trần Anh	Khôi	29/03/2006		
15	10A11	11A11	Trần Hoàng Thiên	Kim	09/02/2006	x	
16	10A11	11A11	Nguyễn	Lập	21/06/2006		
17	10A11	11A11	Trần Ngọc Diệu	Linh	01/11/2006	x	
18	10A11	11A11	Lê Ngọc	Minh	16/12/2006		
19	10A11	11A11	Hà Ngọc Phương	Nghi	14/07/2006	x	
20	10A11	11A11	Lê Vũ Bảo	Nghi	03/11/2006	x	
21	10A11	11A11	Nguyễn Hoàng Vân	Ngọc	17/05/2006	x	
22	10A11	11A11	Trần Mai	Nguyên	22/06/2006	x	
23	10A11	11A11	Phan Thanh	Nhã	25/10/2006	x	
24	10A11	11A11	Đào Vương Kim	Nhi	17/06/2006	x	
25	10A11	11A11	Bùi Hạnh	Như	27/07/2006	x	
26	10A11	11A11	Phạm Minh	Như	05/10/2006	x	
27	10A11	11A11	Phan Thị Quỳnh	Như	03/05/2006	x	
28	10A11	11A11	Nguyễn Tấn	Phát	30/08/2006		
29	10A11	11A11	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	08/04/2006	x	
30	10A11	11A11	Trương Kính	Quốc	16/03/2006		
31	10A11	11A11	Nguyễn Nhật	Tân	29/11/2006		
32	10A11	11A11	Trần Nguyễn Minh	Thư	21/02/2006	x	
33	10A11	11A11	Võ Hồng	Thy	13/10/2006	x	
34	10A11	11A11	Trần Thu	Trà	25/02/2006	x	
35	10A11	11A11	Nguyễn Đoàn Bảo	Trần	07/06/2006	x	
36	10A11	11A11	Cao Minh	Trung	12/02/2006		
37	10A11	11A11	Lê Hoàng Cẩm	Tú	08/01/2006	x	
38	10A11	11A11	Nguyễn Hồ Minh	Tú	21/02/2006	x	
39	10A11	11A11	Lê Mạnh	Tuấn	13/01/2006		
40	10A11	11A11	Nguyễn Trần Cẩm	Vân	01/08/2006	x	
41	10A11	11A11	Nguyễn Thanh Yến	Vy	05/01/2006	x	

TRƯỜNG THPT TRUNG VƯƠNG

NĂM HỌC 2022-2023

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A12

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A3	11A12	Phạm Huyền	Anh	22/12/2006	x	
2	10A12	11A12	Phạm Thị Diệu	Ánh	16/12/2006	x	
3	10A12	11A12	Nguyễn Hoàng	Ân	20/07/2006		
4	10A12	11A12	Phạm Lương Khánh	Chi	28/12/2006	x	
5	10A12	11A12	Nguyễn Ánh	Dương	21/11/2006	x	
6	10A12	11A12	Vũ Tiến	Đạt	28/10/2006		
7	10A12	11A12	Nguyễn Khang	Định	05/02/2006		
8	10A12	11A12	Cao Trần Hà	Giang	22/04/2006	x	
9	10A12	11A12	Hồ Phương	Giang	16/07/2006	x	
10	10A12	11A12	Đào Khánh	Hà	02/08/2006	x	
11	10A12	11A12	Nguyễn Ngọc Mai	Hân	26/05/2006	x	
12	10A12	11A12	Hồ Nhật	Huy	20/06/2006		
13	10A12	11A12	Bùi Minh	Huyền	17/08/2006	x	
14	10A9	11A12	Lê Lan	Hương	25/01/2006	x	
15	10A12	11A12	Phạm Nhã	Khuê	03/06/2006	x	
16	10A12	11A12	Trần Phạm Anh	Kiệt	31/12/2006		
17	10A12	11A12	Huỳnh Thiên	Kim	13/04/2006	x	
18	10A12	11A12	Trần Bảo	Kim	26/01/2006	x	
19	10A12	11A12	Mã Trần Quỳnh	Lam	23/12/2006	x	
20	10A12	11A12	Phạm Lương Khánh	Linh	28/12/2006	x	
21		11A12	Vũ Phan Khánh	Linh	12/08/2006	x	
22	10A2	11A12	Võ Ngọc	Ngà	20/12/2006	x	
23	10A12	11A12	Phạm Quỳnh	Ngân	20/02/2006	x	
24	10A12	11A12	Nguyễn Thái Hải	Ngọc	21/03/2006	x	
25	10A12	11A12	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	09/05/2006	x	
26	10A12	11A12	Nguyễn Thảo	Nguyên	14/02/2006	x	
27	10A12	11A12	Huỳnh Ngọc Thảo	Như	24/03/2006	x	
28	10A12	11A12	Nguyễn Thụy Hoàng	Như	21/02/2006	x	
29	10A12	11A12	Cao Huỳnh Quốc	Phú	01/05/2006		
30	10A12	11A12	Đỗ Ngọc Bảo	Phúc	27/01/2006	x	
31	10A12	11A12	Lê Anh	Quân	24/08/2006		
32	10A5	11A12	Nguyễn Như Hải	Thanh	19/03/2006	x	
33	10A12	11A12	Lê Lương Hồng	Thắm	20/06/2006	x	
34	10A12	11A12	Đinh Thị Mai	Thoa	17/08/2006	x	
35	10A12	11A12	Trương Thanh	Thúy	22/07/2006	x	
36	10A12	11A12	Nguyễn Mai Anh	Thư	02/02/2006	x	
37	10A12	11A12	Nguyễn Đăng Phúc	Tiên	26/09/2006	x	
38	10A12	11A12	Đồng Bảo	Trân	21/08/2006	x	
39	10A12	11A12	Phạm Phương	Uyên	16/08/2006	x	
40	10A12	11A12	Nguyễn Kiều	Vi	13/02/2006	x	
41	10A12	11A12	Nguyễn Thị Kiều	Vy	20/02/2006	x	

TRƯỜNG THPT TRUNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022-2023



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A13

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A13	11A13	Phạm Nguyễn Hà	An	26/09/2006	x	
2	10A13	11A13	Chênh Quế	Anh	27/08/2006	x	
3	10A13	11A13	Nguyễn Duy	Anh	27/06/2006		
4	10A13	11A13	Nguyễn Hoàng	Anh	31/08/2006	x	
5	10A13	11A13	Ngô Bảo	Châu	06/10/2006	x	
6	10A13	11A13	Phạm Quỳnh	Chi	18/07/2006	x	
7	10A13	11A13	Lê Quang	Duy	11/07/2006		
8	10A13	11A13	Huỳnh Nguyễn Trang	Đài	19/04/2005	x	
9	10A13	11A13	Nguyễn Thanh	Hằng	31/07/2006	x	
10	10A13	11A13	Nguyễn Đức	Huy	01/02/2006		
11	10A13	11A13	Trần Trúc	Linh	13/10/2006	x	
12	10A13	11A13	Vũ Lê Hồng	Loan	11/10/2006	x	
13	10A13	11A13	Võ Ngọc	Mai	02/01/2006	x	
14	10A13	11A13	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Nghi	06/04/2006	x	
15	10A13	11A13	Bùi Minh	Ngọc	04/05/2006	x	
16	10A13	11A13	Cao Thị Yến	Ngọc	20/07/2006	x	
17	10A13	11A13	Phú Thảo	Nguyên	04/04/2006	x	
18	10A13	11A13	Trương Minh	Nguyên	26/06/2006		
19	10A13	11A13	Nguyễn Trung	Nhân	27/01/2006		
20	10A13	11A13	Nguyễn Yến	Nhi	19/03/2006	x	
21	10A13	11A13	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Như	31/10/2006	x	
22	10A13	11A13	Võ Khánh	Như	07/11/2006	x	
23	10A13	11A13	Lê Ngọc Kim	Quỳnh	16/04/2006	x	
24	10A13	11A13	Lý Huệ	Tâm	06/02/2006	x	
25	10A13	11A13	Đặng Phạm Thanh	Thảo	12/01/2006	x	
26	10A13	11A13	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	11/09/2006	x	
27	10A13	11A13	Nguyễn Lê Hoài	Thương	29/04/2006	x	
28	10A13	11A13	Lê Hàn Bảo	Trâm	26/04/2006	x	
29	10A13	11A13	Lê Hàn Bảo	Trân	26/04/2006	x	
30	10A13	11A13	Trần Ngọc	Trân	07/10/2006	x	
31	10A13	11A13	Võ Vương Phương	Trúc	01/09/2006	x	
32	10A13	11A13	Trần Lê Ngọc	Tử	23/03/2006	x	
33	10A13	11A13	Phạm Gia	Tuệ	08/04/2006	x	
34	10A13	11A13	Hồ Lê Nhất	Uy	27/12/2006		
35	10A13	11A13	Đặng Phương	Uyên	21/01/2006	x	
36	10A13	11A13	Nguyễn Phương	Uyên	24/11/2006	x	
37	10A13	11A13	Tăng Duy	Việt	29/09/2006		
38	10A13	11A13	Bùi Ngọc Minh	Vy	17/02/2006	x	
39	10A13	11A13	Dương Phương	Vy	18/03/2006	x	
40	10A13	11A13	Lê Hoàng Minh	Vy	11/09/2006	x	
41	10A13	11A13	Võ Lê Diên	Vỹ	01/02/2006	x	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A14

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A14	11A14	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	13/02/2006	x	
2		11A14	Nguyễn Trần Minh	Anh	17/02/2006	x	
3		11A14	Vũ Kim	Anh	08/12/2006	x	
4	10A14	11A14	Hoàng Ngọc Gia	Bảo	01/05/2006	x	
5	10A14	11A14	Lê Thị Ngọc	Giàu	11/06/2006	x	
6	10A14	11A14	Cao Thị Khánh	Hân	03/12/2006	x	
7	10A14	11A14	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	03/01/2006	x	
8	10A14	11A14	Nguyễn Ngọc Khả	Hân	23/11/2006	x	
9	10A14	11A14	Nguyễn Thị Mỹ	Hậu	26/04/2006	x	
10	10A14	11A14	Nguyễn Tấn	Hiền	05/06/2006		
11	10A14	11A14	Trần NghiêM Thanh	Hương	29/12/2006	x	
12	10A14	11A14	Từ Anh	Khôi	15/08/2006		
13	10A6	11A14	Nguyễn Trần Nguyên	Khuê	13/04/2006	x	
14	10A14	11A14	Cô Nguyên	Kim	23/09/2006	x	
15	10A14	11A14	Đặng Quỳnh Phương	Liên	28/09/2006	x	
16	10A14	11A14	Lại Vũ Khánh	Linh	20/10/2006	x	
17	10A14	11A14	Nguyễn Trịnh Vũ	Long	07/09/2006		
18	10A14	11A14	Nguyễn Thanh Huyền	My	17/10/2006	x	
19	10A14	11A14	Đương Bích	Ngọc	20/03/2006	x	
20	10A14	11A14	Nguyễn Bích	Ngọc	07/01/2006	x	
21	10A14	11A14	Nguyễn Minh	Nhật	10/05/2006		
22	10A14	11A14	Lê Phương	Nhi	30/01/2006	x	
23	10A1	11A14	Huỳnh Minh	Phúc	15/12/2006		
24	10A14	11A14	Lê Phan Kim	Phụng	31/08/2006	x	
25	10A14	11A14	Võ Mai	Quỳnh	31/07/2006	x	
26	10A14	11A14	Trần Quốc	Thái	15/02/2006		
27	10A14	11A14	Đương Nguyên	Thảo	21/09/2006	x	
28	10A14	11A14	Nguyễn Phương	Thảo	28/04/2006	x	
29	10A14	11A14	Lê My	Thư	23/06/2006	x	
30	10A14	11A14	Nguyễn Minh	Thư	13/02/2006	x	
31	10A14	11A14	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	20/09/2006	x	
32	10A14	11A14	Trần Anh	Thư	12/04/2006	x	
33	10A14	11A14	Đỗ Gia	Toàn	12/09/2006		
34	10A14	11A14	Nguyễn Thùy Phương	Trang	21/03/2006	x	
35	10A14	11A14	Đương Ngọc Bảo	Trần	09/08/2006	x	
36	10A14	11A14	Phạm Hoàng Mỹ	Trinh	05/04/2006	x	
37	10A14	11A14	Phan Hoàng	Tuấn	05/07/2006		
38	10A14	11A14	Trương Nguyễn Phương	Uyên	27/02/2006	x	
39	10A14	11A14	Nguyễn Phương	Vy	07/02/2006	x	
40	10A14	11A14	Phạm Nguyễn Kim	Vy	08/06/2006	x	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11 - NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP: 11A15

STT	Lớp năm trước	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	10A15	11A15	Trần Hoàng Khả	Ái	04/04/2006	x	
2	10A15	11A15	Bạch An	An	08/01/2006	x	
3	10A15	11A15	Lâm Bình	An	09/10/2006	x	
4	10A15	11A15	Nguyễn Hải	Anh	09/08/2006	x	
5	10A15	11A15	Ninh Nguyễn Diệu	Anh	05/04/2006	x	
6	10A15	11A15	Vương Bảo	Anh	22/01/2006	x	
7	10A15	11A15	Đặng Hồng	Ánh	27/11/2006	x	
8	10A15	11A15	Nguyễn Bảo	Châu	31/08/2006	x	
9	10A15	11A15	Nguyễn Ngọc	Duyên	30/01/2006	x	
10	10A15	11A15	Võ Hoàng	Giang	21/07/2006		
11	10A15	11A15	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	22/04/2006	x	
12	10A15	11A15	Nguyễn Thị Hoài	Hân	27/07/2006	x	
13	10A15	11A15	Nguyễn Lê	Hùng	10/01/2006		
14	10A15	11A15	Nguyễn Duy	Khang	15/04/2006		
15	10A15	11A15	Đỗ Ngọc Mai	Khanh	29/04/2006	x	
16	10A15	11A15	Trình Minh	Khôi	30/01/2006		
17	10A15	11A15	Nguyễn Thị Xuân	Mai	01/03/2006	x	
18	10A15	11A15	Diệp Gia	Minh	01/04/2006	x	
19	10A15	11A15	Lê Hà Ngọc	Minh	21/01/2006	x	
20	10A15	11A15	Lê Thị Thiên	Ngân	18/05/2006	x	
21	10A15	11A15	Đổng Hoàng Bảo	Nghi	17/08/2006	x	
22	10A15	11A15	Nguyễn Phúc Gia	Nghi	11/05/2006	x	
23	10A15	11A15	Nguyễn Trương Gia	Nghi	03/01/2006	x	
24	10A15	11A15	Phạm Ánh	Ngọc	15/06/2006	x	
25	10A15	11A15	Trương Ngọc Thảo	Nguyên	03/08/2006	x	
26	10A1	11A15	Trần Nam	Phương	28/09/2006	x	
27	10A15	11A15	Trúc Thảo	Phương	28/10/2006	x	
28	10A15	11A15	Trịnh Vũ Như	Quỳnh	15/01/2006	x	
29	10A15	11A15	Phùng An	Thái	03/03/2006		
30	10A15	11A15	Lê Đức	Thịnh	07/12/2006		
31	10A15	11A15	Đào Lê Kim	Thùy	25/12/2006	x	
32	10A15	11A15	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	14/12/2006	x	
33	10A15	11A15	Nguyễn Minh	Thư	03/08/2006	x	
34	10A15	11A15	Bùi Ngọc Minh	Thy	03/10/2006	x	
35	10A15	11A15	Nguyễn Hoàng Anh	Thy	29/08/2006	x	
36	10A15	11A15	Đào Lê Kim	Trang	25/12/2006	x	
37	10A15	11A15	Phạm Thanh	Trúc	11/05/2006	x	
38	10A15	11A15	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	02/01/2006	x	
39	10A15	11A15	Trần Khánh	Vân	07/05/2006	x	
40	10A15	11A15	Cao Lê Hoàng	Vy	31/01/2006	x	
41	10A15	11A15	Trần Ngọc Đan	Vy	03/02/2006	x	
42	10A15	11A15	Trần Thanh	Xuân	16/11/2006	x	
43	10A15	11A15	Nguyễn Vũ Ngọc	Yến	04/11/2006	x	
44	10A15	11A15	Trần Nguyễn Hải	Yến	19/03/2006	x	